

Số: 155/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

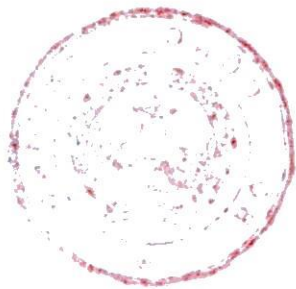
Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Chủ tịch, Giám đốc các Công ty, doanh nghiệp thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /hs.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các đồng chí Thủ trưởng;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KHTC (HoanTRH).



Nguyễn Hồng Diên



CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Về việc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 155/QĐ-BCT ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Triển khai thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ giao cho ngành Công Thương tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 với các chỉ tiêu cụ thể của ngành so với năm 2023 như sau:

- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng khoảng 7-8%; Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt khoảng 24,1 - 24,2%.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 6%; Cán cân thương mại duy trì xuất siêu khoảng 15 tỷ USD.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng khoảng 9%; Tăng trưởng thương mại điện tử B2C khoảng 18-20%.

- Điện sản xuất và nhập khẩu đạt 306,259 tỷ kWh; điện thương phẩm đạt 262,26 - 269,3 tỷ kWh.

- Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công Thương (Chi tiết tại Phụ lục III và IV).

2. Yêu cầu

Các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Công Thương, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tổng công ty, doanh nghiệp thuộc Bộ quyết tâm, giữ vững tinh thần vượt khó, đoàn kết, tự lực, tự cường, chủ động thích ứng, linh hoạt, hành động quyết liệt, khoa học, hiệu quả, tích cực đổi mới, sáng tạo theo tinh thần chủ đề điều hành của Chính phủ **“Kỷ cương - trách nhiệm; chủ động - kịp thời; tăng tốc - sáng tạo; hiệu quả - bền vững”** với 03 trọng tâm phát triển của ngành Công Thương trong năm 2024 như sau:

Một là, tiếp tục nghiên cứu, quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà

nước, cụ thể là Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030, các Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2024 đối với phát triển công nghiệp và thương mại với **03 đột phá chiến lược** là:

- Tập trung hoàn thiện thể chế, khẩn trương xây dựng, sửa đổi, bổ sung các Luật như Luật phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm, Luật Hóa chất (sửa đổi); Luật Điện lực (sửa đổi)...; các Nghị định quan trọng như Nghị định về kinh doanh xăng dầu, các Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Quản lý ngoại thương... nhằm tạo lập môi trường kinh doanh minh bạch, ổn định cho hoạt động đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp; chủ động đề xuất với cấp có thẩm quyền cho thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách có tính đột phá để thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực mới nổi và các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả, tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế đất nước.

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng của ngành, đặc biệt là hạ tầng năng lượng. Tập trung hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các Kế hoạch thực hiện các Quy hoạch ngành quốc gia về khoáng sản, năng lượng, điện, hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia. Đẩy nhanh triển khai các dự án phát triển năng lượng trọng điểm để sớm đưa vào hoạt động, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

- Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là hệ thống các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ nhằm tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của các ngành kinh tế mới như kinh tế số (thương mại số, công nghiệp số như sản xuất chip, chất bán dẫn, thương mại điện tử...), kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn (sản xuất hydrogen xanh...).

Hai là, đẩy mạnh, tạo chuyển biến tích cực hơn trong thực hiện tái cơ cấu ngành Công Thương gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng với 05 trọng tâm ưu tiên gồm:

- Tạo lập các điều kiện thuận lợi để chủ động, đi trước một bước nhằm phát triển đột phá các động lực tăng trưởng mới của ngành Công Thương như chuyển đổi số và chuyển đổi xanh gắn với tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của ngành; phát triển các ngành công nghiệp năng lượng tái tạo, công nghiệp sản xuất máy móc, thiết bị điện; công nghiệp số, công nghiệp công nghệ cao (như sản xuất chip, chất bán dẫn, hydrogen...), thương mại số (thương mại điện tử)...

- Đảm bảo các cân đối lớn của ngành như cân đối năng lượng, cân đối cung cầu hàng hóa trong nước, cân đối xuất nhập khẩu để giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế trước các cú sốc từ bên ngoài.

- Tiếp tục đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế theo chiều sâu, tích cực tham mưu đàm phán, ký kết mới và nâng cấp các Hiệp định thương mại tự do để đa dạng hóa thị trường (Trung Đông, Châu Phi và Nam Mỹ...), mặt hàng xuất khẩu (sản phẩm halal, kosher...) và chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị của hàng hóa xuất nhập khẩu, đảm bảo không bị phụ thuộc vào một số thị trường, mặt hàng nhất định; đổi mới công tác xúc tiến thương mại, kết hợp chặt chẽ giữa thương mại truyền thống với hiện đại; Phát huy tốt hơn nữa vai trò của hệ thống cơ quan Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài trong công tác hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp khai thác

hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do đã ký kết; tăng cường kết nối một cách thực chất giữa các doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong nước để tham gia ngày càng sâu vào chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu.

- Đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước, đặc biệt là thương mại điện tử nhằm khai thác hiệu quả thị trường nội địa còn nhiều tiềm năng; theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả, thị trường các mặt hàng thiết yếu để điều hành phù hợp, hiệu quả; tăng cường công tác quản lý thị trường và nâng cao năng lực phòng vệ thương mại, bảo vệ sản xuất và lợi ích người tiêu dùng, phù hợp với các cam kết quốc tế.

- Tiếp tục tập trung tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi, phát triển sản xuất, khơi thông thị trường, nhất là trong các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp có lợi thế xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ.

Ba là, tập trung sắp xếp lại bộ máy, nhân sự; chấn chỉnh, sóc lại kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành và ý thức chấp hành của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, gắn với đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong triển khai thực hiện nhiệm vụ; tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, đặc biệt là trong cải cách hành chính; đổi mới lề lối, phương thức làm việc; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nhất là công tác truyền thông chính sách, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong toàn hệ thống nhằm thực hiện thắng lợi, toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Công Thương, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tổng công ty, doanh nghiệp thuộc Bộ, theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế

1.1. Tập trung thực hiện hiệu quả, thực chất tái cơ cấu ngành công nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tăng cường năng lực nội sinh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển nhanh, bền vững

1.1.1. Các nhiệm vụ chung

Các đơn vị phụ trách sản xuất theo chức năng, nhiệm vụ được phân công chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu các ngành công nghiệp và trong nội ngành gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế.

- Tập trung phục hồi, phát triển các ngành công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo, sản xuất chip bán dẫn, để trở thành một động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- Phối hợp đồng bộ, hài hòa, linh hoạt, chặt chẽ chính sách công nghiệp với

chính sách thương mại và các chính sách khác nhằm góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế; nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền tăng cường tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng của ngành, đơn giản hóa thủ tục cho vay, giảm mặt bằng lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ nền kinh tế; tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng của doanh nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp. Xây dựng cơ chế và lộ trình phát triển số lượng doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, đặc biệt quan tâm phát triển doanh nghiệp phụ trợ. Có cơ chế tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghiệp Việt Nam có cơ hội giao lưu, kết nối doanh nghiệp cũng như tăng cường xúc tiến, thu hút, tìm kiếm đối tác đầu tư từ nước ngoài.

1.1.2. Đối với ngành công nghiệp khai khoáng

a) Ngành khoáng sản

Cục Công nghiệp chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

Tích cực phối hợp với cơ quan có thẩm quyền giải quyết các vấn đề liên quan đến chông lán quy hoạch khoáng sản tại một số địa phương để tháo gỡ khó khăn trong việc thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đồng thời phát huy tiềm năng về khoáng sản của Việt Nam.

b) Ngành công nghiệp thép

- Cục Công nghiệp chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Phối hợp chặt chẽ với Vụ Khoa học và Công nghệ để có ý kiến với Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét sớm ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các sản phẩm thép như tôn mạ kim loại và sơn phủ màu, thép không gỉ.

+ Phối hợp với Cục Xuất nhập khẩu để có ý kiến với Bộ Tài chính có chính sách điều tiết thuế thuế nhập khẩu đối với một số mặt hàng thép có biến động lớn về giá; nghiên cứu, sửa đổi chính sách thuế và các ưu đãi đầu tư khác để thu hút các nhà đầu tư sản xuất mở rộng sản xuất hoặc thu hút các nhà đầu tư mới có tiềm năng phát triển các dự án sản xuất thép chất lượng cao.

+ Phối hợp với các hiệp hội, doanh nghiệp trong ngành thép để tận dụng cơ hội thị trường nội địa từ việc giải ngân vốn đầu tư công đối với các công trình giao thông, xây dựng lớn, từ đó thúc đẩy nguồn cung sản xuất trong nước.

- Cục Phòng vệ thương mại chủ trì phối hợp với Cục Công nghiệp và các đơn vị liên quan:

Nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, áp dụng phù hợp các biện pháp phòng vệ thương mại để bảo vệ thị trường cho ngành thép trong nước.

1.1.3. Đối với ngành công nghiệp chế biến, chế tạo

a) Ngành công nghiệp Hóa chất

Cục Hóa chất chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý hóa chất (giữa Bộ Công Thương với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố, Tổng

cục Hải quan,...);

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về lĩnh vực hóa chất để hoàn thiện hệ thống pháp lý về quản lý hóa chất của Việt Nam.

b) Ngành công nghiệp cơ khí

Cục Công nghiệp chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

Tăng cường khai thác hiệu quả các cơ hội thị trường từ các dự án đầu tư công lớn trong lĩnh vực hạ tầng, giao thông, năng lượng, xây dựng (nhà ở xã hội, trường học...) để thúc đẩy sản xuất một số phân ngành cơ khí dân dụng trong nước.

c) Ngành công nghiệp ô tô

Cục Công nghiệp chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Phối hợp chặt chẽ với các Hiệp hội, doanh nghiệp để tiếp tục tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của ngành ô tô; phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các chính sách hỗ trợ, ưu đãi cho ngành (như về lệ phí trước bạ, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế nhập khẩu linh phụ kiện phục vụ sản xuất lắp ráp ô tô trong nước...) để duy trì hoạt động của các doanh nghiệp ô tô nội địa trong trường hợp sản lượng tiêu thụ của ngành ô tô tiếp tục giảm.

- Tiếp tục hỗ trợ các địa phương tìm kiếm, thu hút đầu tư của các Tập đoàn sản xuất ô tô và linh kiện ô tô lớn trên thế giới.

- Phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về ưu đãi, hỗ trợ cho các dòng xe ô tô điện theo nguyên tắc áp dụng các mức ưu đãi khác nhau cho mỗi dòng xe điện hóa trên cơ sở mức phát thải CO₂ ra môi trường.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, qui chuẩn trong ngành ô tô, đặc biệt là ô tô điện và linh kiện, phụ tùng cùng hệ thống hạ tầng cho ngành ô tô điện (như trạm sạc, cổng sạc...).

d) Ngành Điện tử

Cục Công nghiệp chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường các biện pháp bảo vệ thị trường điện – điện tử tiêu dùng nội địa (như thuế phòng vệ, hàng rào kỹ thuật, chống gian lận thương mại, hàng giả và hàng nhập lậu...).

- Hỗ trợ một số doanh nghiệp triển vọng trong ngành điện tử nội địa phát triển thương hiệu.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ hoạt động lắp ráp của Samsung tại Việt Nam; phối hợp với Samsung xây dựng hệ thống nhà cung ứng điện tử nội địa cung cấp cho hoạt động lắp ráp sản phẩm hoàn chỉnh.

đ) Ngành công nghiệp dệt may và da giày

Cục Công nghiệp chủ trì phối hợp với các đơn vị phụ trách thị trường và các bên liên quan:

- Làm việc với các Hiệp hội, ngành hàng để tăng cường tổ chức các hoạt động

kết nối doanh nghiệp, đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm của nhau giữa các doanh nghiệp trong cùng Hiệp hội, ngành hàng và giữa các ngành hàng với nhau, hỗ trợ lẫn nhau trong việc xúc tiến xuất khẩu, tìm kiếm thị trường.

- Phối hợp với các địa phương để thay đổi nhận thức về các ngành dệt nhuộm, thuộc da... nhằm có các chính sách phù hợp để phát triển các ngành này, qua đó khắc phục tình trạng đứt gãy chuỗi giá trị dệt may, da giày trong nước.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục đề xuất cấp có thẩm quyền thông qua các chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong ngành dệt may và da giày; đặc biệt là các hỗ trợ, ưu đãi về thuế, tài chính, tín dụng, an sinh xã hội cho các doanh nghiệp và người lao động để giảm bớt các gánh nặng về chi phí sản xuất.

e) Ngành công nghiệp thực phẩm

- Cục Công nghiệp chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện định mức kinh tế - kỹ thuật cụ thể, hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm cho các ngành công nghiệp thực phẩm.

+ Định hướng các doanh nghiệp đẩy mạnh tổ chức sản xuất trong ngành theo hướng liên kết sản xuất nguyên liệu – chế biến – tiêu thụ; chuyển dịch cơ cấu sản phẩm theo hướng nâng cao tỷ trọng các mặt hàng có giá trị gia tăng cao; nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên liệu trong nước.

+ Phổ biến, tư vấn, đào tạo doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu về áp dụng tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa của các thị trường nước ngoài trong các ngành thực phẩm.

- Cục Xúc tiến thương mại chủ trì phối hợp với Cục Công nghiệp và các đơn vị liên quan:

+ Tăng cường năng lực xây dựng thương hiệu quốc gia, thương hiệu sản phẩm xuất khẩu và thương hiệu doanh nghiệp trong các ngành công nghiệp thực phẩm.

+ Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở thị trường trong nước và ngoài nước.

- Cục Xuất nhập khẩu chủ trì phối hợp với Cục Công nghiệp và các đơn vị liên quan:

+ Phối hợp với các cơ quan quản lý, hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp để tăng cường công tác nghiên cứu, cập nhật các thay đổi về chính sách thương mại, quy định của các nước, đặc biệt tại các thị trường xuất khẩu lớn, báo cáo cấp có thẩm quyền và thông tin tới doanh nghiệp để có sự điều chỉnh, ứng phó thích hợp.

- Cục Phòng vệ thương mại chủ trì phối hợp với Cục Công nghiệp và các đơn vị liên quan: Đẩy mạnh công tác cảnh báo sớm để có biện pháp cần thiết, hạn chế thiệt hại từ các vụ kiện phòng vệ thương mại của các nước nhập khẩu.

1.1.4. Đối với công nghiệp hỗ trợ

Cục Công nghiệp chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Đẩy nhanh tiến độ công tác xây dựng cơ bản nhằm xây dựng cơ sở vật chất

để hình thành các Trung tâm hỗ trợ phát triển công nghiệp miền Bắc và miền Nam, đóng vai trò hỗ trợ đổi mới sáng tạo, cải thiện năng lực sản xuất cho doanh nghiệp trong các ngành CNHT ưu tiên phát triển tại các vùng kinh tế trọng điểm.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác hợp tác với các doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp sản xuất công nghiệp lớn (Samsung, Toyota, Mitsubishi, Thaco...) cùng các tổ chức quốc tế (như World Bank, IFC, UNIDO...) nhằm thúc đẩy liên kết, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp CNHT tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

1.2. Đảm bảo ổn định các cân đối lớn của ngành

1.2.1. Cân đối cung cầu trong nước

a) Về chỉ đạo chung

Vụ Thị trường trong nước chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành địa phương theo dõi sát diễn biến tình hình thị trường, bảo đảm đủ nguồn cung các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu người dân, nhất là trong các dịp cao điểm lễ, Tết, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, sốt giá; Phối hợp với các đơn vị truyền thông cung cấp thông tin đầy đủ đến người dân về tình hình giá cả thị trường, các điểm bán hàng bình ổn, tình hình nguồn cung... để tạo tâm lý ổn định cho người tiêu dùng, xử lý kịp thời các thông tin sai lệch gây tâm lý bất ổn cho người tiêu dùng.

- Phối hợp với các Sở Công Thương, hiệp hội, ngành hàng thực hiện nghiêm, hiệu quả các văn bản đã chỉ đạo nhằm đẩy mạnh tiêu thụ nông sản của các tỉnh trên địa cả nước.

- Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 17/2020/NĐ-CP; Căn cứ các chỉ đạo của Chính phủ, Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về ATTP để triển khai các hoạt động được giao tại các chương trình, dự án, đề án liên quan đến ATTP và các nhiệm vụ được giao về thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, Đề án về phát triển thị trường trong nước, gồm: Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới năm 2023; Đề án “Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030”; triển khai việc hỗ trợ xây dựng điểm bán và giới thiệu sản phẩm OCOP tại một số địa phương theo Chương trình OCOP...

b) Về tăng cường quản lý các mặt hàng kinh doanh có điều kiện

Vụ Thị trường trong nước chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Đối với mặt hàng xăng dầu: Tiếp tục thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh

xăng dầu; Tăng cường triển khai công tác hậu kiểm, kiểm tra, rà soát, hướng dẫn các doanh nghiệp trong việc thực hiện các điều kiện kinh doanh xăng dầu theo quy định; Tiếp tục thực hiện công tác giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Đối với công tác quản lý giá sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi: Tiếp nhận rà soát các biểu thông báo, kê khai giá sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi của các doanh nghiệp thuộc đối tượng kê khai giá tại Bộ theo quy định.

c) Về quản lý hàng hóa lưu thông trên thị trường

Tổng cục Quản lý thị trường chủ trì, phối hợp với các Sở Công Thương và các đơn vị liên quan:

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Bộ Công Thương về công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, kịp thời xây dựng các Kế hoạch, phương án cụ thể, triển khai đồng bộ, thường xuyên hoạt động kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm hành chính về vận chuyển, buôn bán hàng nhập lậu, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng hóa không bảo đảm an toàn thực phẩm, nhất là các vi phạm trong hoạt động thương mại điện tử và xuất xứ hàng hóa; tăng cường kiểm tra việc niêm yết giá, bán hàng theo giá niêm yết, chống đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý trong các dịp lễ tết hoặc dịch bệnh diễn biến phức tạp.

- Chủ động nắm vững diễn biến tình hình hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo lĩnh vực, địa bàn phụ trách, kịp thời phát hiện, nhận diện các vấn đề nổi cộm, các lĩnh vực, mặt hàng vi phạm mới, để đấu tranh ngăn chặn, xử lý hiệu quả. Phối hợp với chính quyền địa phương, các lực lượng chức năng (Công an, Hải quan, Thuế, Bộ đội biên phòng, Thanh tra chuyên ngành) trong đấu tranh chống buôn bán, vận chuyển hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng kém chất lượng, hành vi phạm an toàn thực phẩm.

- Kiểm tra, kiểm soát thị trường có trọng tâm, hiệu lực, hiệu quả, nhất là các lĩnh vực, mặt hàng thiết yếu tác động lớn đến kinh tế - xã hội, sản xuất trong nước và quyền lợi người tiêu dùng; đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, đầu cơ, thao túng, tăng giá bất hợp lý.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra công vụ nhằm chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; xử lý nghiêm công chức vi phạm, đặc biệt là hành vi bảo kê, tiếp tay cho buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá những yêu cầu thực tế để đối chiếu với năng lực, điều kiện cụ thể, đặc biệt là phân tích, làm rõ những khiếm khuyết, tồn tại, bất cập trong hoạt động của lực lượng QLTT tại mỗi địa phương để chủ động khắc phục và phối hợp tổ chức thực hiện các chính sách pháp luật, cũng như sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Bộ Công Thương và các Bộ ngành liên quan.

- Tập trung xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, phân định rõ trách nhiệm giữa các tổ chức trực thuộc trong thực hiện nhiệm vụ

đảm bảo hoạt động kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường phối hợp với các trường Đại học, các cơ quan chức năng, các tổ chức trong và ngoài nước trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ công chức; xây dựng lực lượng QLTT chính quy, chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đối ngoại hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; triển khai Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Bộ Công Thương và Tổng cục Quản lý giám sát thị trường Trung Quốc và với các cơ quan, tổ chức, nhãn hàng khác đã ký.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính sách pháp luật cho tổ chức, cá nhân kinh doanh; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin truyền thông kịp thời đưa tin về hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của lực lượng QLTT, các vụ việc điển hình nhằm giáo dục phòng ngừa chung và thông tin cảnh báo người tiêu dùng trong mua bán và sử dụng hàng hóa, dịch vụ trên thị trường; tăng cường trao đổi thông tin với các doanh nghiệp, Hiệp hội ngành hàng để nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử đến năm 2025.

d) Về tăng cường các biện pháp bảo vệ hàng hóa trong nước

Cục Phòng vệ thương mại chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Đẩy mạnh công tác chống gian lận xuất xứ hàng hóa, phòng vệ thương mại để bảo vệ nền kinh tế, doanh nghiệp, thị trường trong nước và phù hợp với các cam kết quốc tế.

- Nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, củng cố cơ chế phối hợp, thống nhất xử lý các vụ việc phòng vệ thương mại nước ngoài giữa các Bộ, ngành trung ương và địa phương; giữa các cơ quan trong nước và ngoài nước; giữa các cơ quan quản lý Nhà nước và hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp.

- Theo dõi, đánh giá hiệu quả các biện pháp phòng vệ thương mại, đặc biệt đối với những nhóm hàng hóa nhạy cảm để có giải pháp, biện pháp kịp thời nhằm đảm bảo hiệu quả tổng thể của biện pháp phòng vệ thương mại cũng như vấn đề đảm bảo cân đối cung, cầu.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức về các biện pháp phòng vệ thương mại, đặc biệt về tính chất, tác động của các biện pháp phòng vệ thương mại tới cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, các tổ chức, cá nhân liên quan về pháp luật phòng vệ thương mại, các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại.

- Triển khai hiệu quả công tác vận động Hoa Kỳ công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường trong các vụ việc phòng vệ thương mại.

đ) Về quản lý cạnh tranh, lành mạnh hóa hoạt động kinh doanh trên thị trường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Ủy ban Cạnh tranh quốc gia chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường năng lực thực thi Luật Cạnh tranh, tập trung rà soát, nghiên cứu, thu thập thông tin phục vụ giám sát cạnh tranh trên một số thị trường trọng điểm (dịch vụ chuyên phát; dịch vụ hàng không...) để đảm bảo môi trường kinh doanh lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững.

- Xem xét các vụ việc có dấu hiệu cạnh tranh không lành mạnh trong một số lĩnh vực cụ thể để có biện pháp can thiệp phù hợp; tập trung xác minh dấu hiệu vi phạm pháp luật cạnh tranh, tổ chức điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật về cạnh tranh, đặc biệt là một số lĩnh vực mang tính chất nổi cộm.

- Tiếp tục tăng cường hiệu quả phối hợp, tham vấn, trao đổi giữa cơ quan quản lý cạnh tranh và các cơ quan quản lý chuyên ngành trong công tác kiểm soát các giao dịch tập trung kinh tế theo đúng quy định của pháp luật về cạnh tranh, đặc biệt là các giao dịch có tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh tại thị trường Việt Nam, các hoạt động tập trung kinh tế tiêu cực đến nền kinh tế.

- Tiếp tục quản lý chặt chẽ đối với hoạt động bán hàng đa cấp; hạn chế tối đa việc cấp mới giấy chứng nhận đặc ký hoạt động bán hàng đa cấp nhằm đảm bảo sự ổn định của thị trường, đồng thời thúc đẩy kinh doanh lành mạnh, đảm bảo lợi ích người tiêu dùng.

- Tăng cường công tác cảnh báo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật và kỹ năng nhận diện, phòng tránh các biểu hiện biến tướng của kinh doanh đa cấp cho mọi tầng lớp nhân dân.

- Tập trung thực hiện kế hoạch triển khai Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023; Triển khai Ngày Quyền người tiêu dùng Việt Nam năm 2024; đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cho các chủ thể có liên quan về nội dung Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi); Tăng cường phát hiện, cảnh báo hoặc xử lý hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và phối hợp các cơ quan, tổ chức trong công tác thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế để tranh thủ nguồn lực quốc tế trong việc nâng cao hiệu quả và triển khai thực hiện các công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại Việt Nam.

1.2.2. Về cân đối xuất nhập khẩu

a) Cục Xuất nhập khẩu chủ trì phối hợp với các các đơn vị liên quan:

- Tiếp tục nghiên cứu các thông tin thị trường, chính sách xuất nhập khẩu của các nước để kịp thời thông tin cho doanh nghiệp (thông qua các hội nghị, hội thảo phổ biến thông tin, thông qua hệ thống Thương vụ trao đổi và làm việc chặt chẽ với các đối tác sở tại, thông qua các ấn phẩm/tài liệu thị trường bằng bản giấy/điện tử), hỗ trợ các doanh nghiệp trong tận dụng các ưu đãi mà các FTA mang lại.

- Theo dõi sát tình hình của các thị trường xuất khẩu lớn, truyền thống của Việt Nam để kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn phù hợp, trọng tâm là:

(1) Tình hình chiến sự Nga - Ukraine và những tác động đến khu vực chiến sự và thế giới; (2) Cơ hội từ việc mở cửa trở lại (sau thời kỳ Zero-Covid) của thị trường Trung Quốc; (3) Xu hướng phát triển bền vững, xanh hóa trong các ngành công nghiệp của EU; (4) Các quy định mới trong việc thẩm định chuỗi cung ứng của các quốc gia EU đối với các ngành hàng xuất khẩu.

- Chủ động tháo gỡ khó khăn nhằm đẩy nhanh thông quan hàng hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động xuất nhập khẩu tại khu vực cửa khẩu, đặc biệt là đối với các mặt hàng nông sản, thủy sản có tính chất thời vụ; chuyển nhanh, chuyển mạnh sang xuất khẩu chính ngạch.

- Đa dạng hóa thị trường nhập khẩu, đặc biệt là thị trường nhập khẩu nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất, tránh tình trạng phụ thuộc lớn vào một thị trường; từng bước cải thiện cán cân thương mại với các thị trường Việt Nam nhập siêu theo hướng cân bằng hơn.

- Tham gia phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính trong việc tăng cường công tác kiểm tra chất lượng hàng nhập khẩu; khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về kiểm tra chuyên ngành, đảm bảo phù hợp với thông lệ quốc tế để rút ngắn thời gian thông quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

- Kịp thời thông báo, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các nhà sản xuất, xuất khẩu về các loại rào cản của các nước nhập khẩu nhằm cải thiện chất lượng hàng hóa, hạn chế rủi ro cho doanh nghiệp.

b) Cục Xúc tiến thương mại chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tập trung đẩy mạnh các hoạt động XTTM và xúc tiến xuất khẩu đối với các thị trường trọng điểm, đặc biệt tận dụng tối đa dư địa xuất khẩu thị trường do các hiệp định thương mại tự do mang lại, đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới với như CPTPP, EVFTA, RCEP... Phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các hoạt động XTTM tại các thị trường mới, thị trường tiềm năng mà các doanh nghiệp chưa trực tiếp triển khai được hoạt động XTTM.

- Tăng cường hỗ trợ xây dựng và triển khai các triển khai các hoạt động XTTM tập trung, quy mô lớn, mang tính liên kết vùng cho sản phẩm, ngành hàng có thế mạnh của vùng tại các thị trường mục tiêu, tăng cường sự phối kết hợp nguồn lực từ các hoạt động xúc tiến và từ các cơ quan bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức quốc tế...; kết hợp có hiệu quả các hoạt động XTTM với xúc tiến đầu tư, văn hóa, du lịch,...

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình THQG Việt Nam và Chương trình hỗ trợ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm xuất khẩu tiềm năng của Việt Nam ở nước ngoài. Tập trung tổ chức Kỳ xét chọn sản phẩm đạt THQG Việt Nam lần thứ 9 năm 2024; nâng cao nhận thức của xã hội về ý nghĩa, vai trò của thương hiệu trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư; triển khai các hoạt động quảng bá Chương trình THQG Việt Nam và các sản phẩm đạt THQG ở trong và ngoài nước; nâng cao năng lực XTTM gắn với xây dựng và phát triển thương hiệu ở 03 cấp độ thương hiệu quốc gia, thương hiệu ngành hàng, thương hiệu sản phẩm nhằm nâng cao giá trị gia tăng và phát triển xuất khẩu bền vững giúp doanh nghiệp Việt Nam từng bước tham gia sâu vào những khâu có giá trị cao trong

chuỗi giá trị toàn cầu.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai hoạt động hợp tác đa phương trong khuôn khổ các tổ chức mà Cục XTTM là thành viên như: Trung tâm ASEAN – Nhật Bản, Trung tâm ASEAN – Hàn Quốc, Diễn đàn XTTM châu Á (ATPF) để củng cố và khẳng định vai trò tham gia của Cục XTTM tại các hoạt động đa phương. Tiếp tục thúc đẩy ký kết các Biên bản ghi nhớ (MOU) trong lĩnh vực XTTM đã được khởi động đàm phán hoặc đã thống nhất nội dung với Cơ quan XTTM nước ngoài (Úc, Chi-lê...).

- Tăng cường các hoạt động cung cấp thông tin thị trường và hoạt động nâng cao năng lực triển khai các hoạt động XTTM trên nền tảng số cho các địa phương, hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp, hợp tác xã nhằm tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong XTTM.

c) Vụ thị trường châu Âu – châu Mỹ chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tiếp tục tập trung thực hiện các chương trình, hoạt động kết nối cung – cầu, tìm kiếm thị trường xuất khẩu. Vận dụng các kênh đối thoại ngoại giao và thông qua hệ thống các thương vụ của Việt Nam tại nước ngoài, đặc biệt là tại các thị trường lớn để tích cực tìm kiếm những cơ hội, đơn hàng mới cho các ngành công nghiệp xuất khẩu, tìm kiếm, mở rộng thêm thị trường xuất khẩu mới bên cạnh các thị trường truyền thống; Ưu tiên khai thác và tận dụng tối đa các cơ hội từ các thị trường xuất khẩu trọng điểm, chiến lược.

- Phối hợp với các bên liên quan, hiệp hội, doanh nghiệp, địa phương triển khai 4 Chiến lược phát triển các khu vực thị trường (gồm Hoa Kỳ, EU, Mỹ la tinh và SNG) từ nay tới năm 2030, theo đó đồng bộ thực hiện các giải pháp về thông tin thị trường, tận dụng FTA đã ký kết, cũng như các khung khổ hợp tác sẵn có để đa dạng hóa thị trường, mặt hàng và kênh phân phối.

- Tích cực xúc tiến việc thành lập Thương vụ tại Kazakhstan để thúc đẩy hợp tác với các nước khu vực Trung Á.

d) Vụ thị trường châu Á – châu Phi chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tiếp tục tập trung thực hiện các chương trình, hoạt động kết nối cung – cầu, tìm kiếm thị trường xuất khẩu. Vận dụng các kênh đối thoại ngoại giao và thông qua hệ thống các thương vụ của Việt Nam tại nước ngoài, đặc biệt là tại các thị trường lớn như Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc... để tích cực tìm kiếm những cơ hội, đơn hàng mới cho các ngành công nghiệp xuất khẩu, tìm kiếm, mở rộng thêm thị trường xuất khẩu mới bên cạnh các thị trường truyền thống; Ưu tiên khai thác và tận dụng tối đa các cơ hội từ các thị trường xuất khẩu trọng điểm, chiến lược.

- Phối hợp với các cơ quan, địa phương trong nước tăng cường trao đổi với cơ quan, địa phương phía Trung Quốc nhằm nâng cao hiệu quả và điều tiết tốt tốc độ thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu tại khu vực cửa khẩu thuộc biên giới giữa Việt Nam - Trung Quốc, đặc biệt là đối với các mặt hàng nông sản, thủy sản có tính chất thời vụ.

- Phối hợp với Cục Xuất nhập khẩu trong triển khai các biện pháp để chuyển nhanh, chuyển mạnh sang xuất khẩu chính ngạch.

- Phối hợp với Vụ Thị trường trong nước triển khai các biện pháp thúc đẩy hợp tác với Trung Quốc về hạ tầng thương mại biên giới và thúc đẩy xây dựng cơ sở hạ tầng thương mại biên giới tại các địa phương biên giới phía Bắc.

- Tiếp tục triển khai các báo cáo tháng về chính sách và báo cáo quý về rào cản của khối thị trường tiếng Trung.

- Tiếp tục tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương giữa doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp các nước.

- Biên soạn cẩm nang và tổ chức hội thảo về cơ chế tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp Hàn Quốc để tận dụng Hiệp định EVFTA; Biên soạn cẩm nang “Hướng dẫn xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi sang một số thị trường CPTPP khu vực Châu Á”.

- Cập nhật các bài viết, thông tin, chính sách, số liệu xuất nhập khẩu với các đối tác FTA của Việt Nam tại khu vực châu Á – châu Phi đăng lên Cổng thông tin FTAP.

1.2.3. Về cân đối năng lượng

a) Ngành công nghiệp Dầu khí

Vụ Dầu khí và Than chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho Lãnh đạo Bộ:

- Chỉ đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) và các doanh nghiệp ngành dầu khí đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản và tìm kiếm, thăm dò dầu khí ở trong nước, nhất là ở những vùng nước sâu, xa bờ; bảo đảm tìm kiếm, thăm dò dầu khí đi trước nhằm gia tăng và đặt cơ sở trữ lượng dầu khí cho sự phát triển bền vững, lâu dài của ngành Dầu khí.

- Tích cực chỉ đạo các nhà thầu dầu khí tiếp tục rà soát, đánh giá tiềm năng các dự án tìm kiếm thăm dò để có giải pháp tối ưu đẩy mạnh công tác tìm kiếm thăm dò tận dụng giai đoạn thị trường dịch vụ có lợi thế cho bên sử dụng dịch vụ do ảnh hưởng bởi tác động suy thoái kinh tế trên toàn cầu, tối ưu chi phí vận hành đối với các mỏ đang khai thác, tiết giảm chi phí hạ giá thành khai thác, tối ưu hóa quy trình công nghệ, tích cực triển khai nghiên cứu công tác khoan đàn dày để góp phần đảm bảo sản lượng khai thác theo kế hoạch, gia tăng sản lượng khai thác với điều kiện đảm bảo an toàn mỏ.

- Chỉ đạo PVN và các nhà thầu dầu khí khai thác hiệu quả các mỏ hiện có; tích cực triển khai phát triển và đưa các mỏ đã có phát hiện dầu khí vào khai thác một cách hợp lý và hiệu quả để sử dụng tài nguyên dầu khí trong nước lâu dài.

- Chủ động và tích cực phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành liên quan trong việc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của PVN, góp phần tăng cường sự hiện diện và khẳng định chủ quyền của Việt Nam, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia trên biển Đông. Theo dõi, giám sát, báo cáo Lãnh đạo Bộ tổ chức các buổi làm việc riêng với các Tập đoàn như PVN để kịp thời nắm được tình hình hoạt động, các khó khăn, vướng mắc và có chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ.

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc công tác thực hiện chiến lược, quy hoạch ngành Dầu khí.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc triển khai các công trình trong lĩnh vực dầu khí, nhất là các dự án trọng điểm về dầu khí, kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo nhà nước các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng để chỉ đạo tháo gỡ khó khăn.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ lĩnh vực Dầu khí theo kế hoạch và nhiệm vụ được giao; Chỉ đạo, đôn đốc các Tập đoàn, Tổng công ty tăng cường công tác sản xuất, không để gián đoạn, đứt gãy nguồn cung các sản phẩm thiết yếu (dầu thô, khí tự nhiên, xăng dầu,...); Đôn đốc PVN, các Nhà thầu dầu khí triển khai kế hoạch tìm kiếm thăm dò thăm lượng năm 2024, đảm bảo hoàn thành Kế hoạch đề ra.

b) Ngành công nghiệp Điện

- Về phát triển nguồn điện và năng lượng tái tạo:

Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Phối hợp với Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng và các đơn vị liên quan tập trung giải quyết các công việc liên quan theo thẩm quyền, phấn đấu sớm đưa vào vận hành nhiều công trình lưới điện trong năm 2024 như: Đường dây 500kV Quảng Trạch - Quỳnh Lưu, Đường dây 500kV Quỳnh Lưu - Thanh Hóa, Đường dây 500kV NĐ Nam Định I - Phó Nối, Trạm biến áp 500 kV Bắc Ninh và đường dây đấu nối, Đường dây 500kV Thanh Hóa - Rẽ Nho Quan - Hà Tĩnh, Trạm biến áp 500kV Thanh Hóa.

+ Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ thẩm định về đầu tư xây dựng công trình theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, Nghị định số 10/2021/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

+ Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án trọng điểm ngành điện, huy động tối đa các nguồn lực bảo đảm cung ứng đủ điện cho sản xuất và sinh hoạt, tuyệt đối không để thiếu điện.

- Về điều tiết điện lực:

Cục Điều tiết điện lực chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Tiếp tục thực hiện tốt công tác điều hành giá điện năm 2024; ban hành biểu giá chi phí tránh được, khung giá phát điện, khung giá bán buôn điện cho các Tổng công ty Điện lực, giá truyền tải điện, giá dịch vụ phụ trợ năm 2024; kiểm tra giá thành sản xuất kinh doanh điện, kiểm tra hợp đồng mua bán điện của các nhà máy điện.

+ Tiếp tục chỉ đạo, điều hành để đảm bảo cung cấp đủ điện cho sản xuất, sinh hoạt trong năm 2024.

+ Giám sát vận hành thị trường điện, xử lý các vấn đề phát sinh, các vướng

mắc, kiến nghị của các đơn vị tham gia thị trường điện.

+ Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, giám sát các đơn vị đối với việc thực hiện các quy định chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật về điện lực, hạn chế tối đa vi phạm trong lĩnh vực điều tiết điện lực.

c) Ngành công nghiệp Than

Vụ Dầu khí và Than chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chiến lược phát triển ngành Than, nội dung quy hoạch phân ngành Than trong Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia và các kế hoạch liên quan được duyệt.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh than và đảm bảo cung cấp đủ than cho sản xuất điện theo Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh than và cung cấp than cho sản xuất điện; Quyết định số 3111/QĐ-BCT ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Biểu đồ cấp than cho sản xuất điện năm 2024 và các văn bản khác liên quan. Chỉ đạo các đơn vị liên quan xây dựng kịch bản cung cấp than cho sản xuất điện các tháng cao điểm mùa khô năm 2024; định kỳ hằng quý rà soát, cập nhật Biểu đồ cấp than cho sản xuất điện năm 2024 phù hợp tình hình thực tế.

- Thường xuyên theo dõi và bám sát tình hình cấp than cho sản xuất điện năm 2024 để kịp thời tham mưu, báo cáo Lãnh đạo Bộ để xem xét, chỉ đạo các vấn đề phát sinh.

- Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo thẩm quyền đối với hoạt động quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng các công trình xây dựng thuộc lĩnh vực công nghiệp than.

- Chỉ đạo, đôn đốc theo thẩm quyền đối với công tác đổi mới công nghệ trong các khâu sản xuất than; công tác rà soát, thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật; các giải pháp liên quan đến khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên than của đất nước, phù hợp nội dung quy hoạch phân ngành Than trong Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia và các kế hoạch liên quan được duyệt.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ được giao đối với các đơn vị liên quan nhằm đảm bảo sự tuân thủ pháp luật và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực công nghiệp than.

1.3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính và đổi mới doanh nghiệp, cơ cấu lại một cách hiệu quả, thực chất công tác đầu tư công

1.3.1. Về quản lý có hiệu quả tài chính, ngân sách

Vụ Kế hoạch – Tài chính chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước; quản lý thu, chi ngân sách nhà nước chặt chẽ đảm bảo tuân thủ quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả

công tác quản lý tài chính công, tài sản công.

- Thực hiện phân bổ, giao dự toán năm 2024 cho các đơn vị sử dụng ngân sách đảm bảo thời gian, điều kiện, thủ tục theo quy định; triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên, phân đầu cắt giảm chi thường xuyên khoảng 5% so với dự toán. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo dự toán, kế hoạch giao, bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và điều kiện bố trí vốn theo quy định; cắt giảm các khoản chi chưa thật sự cần thiết, tiết kiệm chi thường xuyên. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công, tài chính công và công khai minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước.

- Nghiên cứu, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền ban hành các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp; thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật.

1.3.2. Về tăng cường giải ngân và nâng cao hiệu quả công tác đầu tư công

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2024, đặc biệt là các dự án quan trọng của ngành Công Thương.

- Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong hoạt động đầu tư công; kiên quyết loại bỏ những dự án không thật sự cần thiết, điều chuyển vốn các dự án không giải ngân được sang các dự án có khả năng giải ngân, không để lãng phí, kém hiệu quả. Chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết để có thể thực hiện đầu tư ngay sau khi được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc theo dõi, quản lý và triển khai dự án đầu tư công.

- Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư công, nhất là vốn vay nước ngoài, bảo đảm thực chất, hiệu quả. Bố trí vốn bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tiến độ thực hiện dự án, không để tình trạng dàn trải, manh mún, chia cắt, lãng phí, kém hiệu quả; tập trung vốn cho các dự án quan trọng quốc gia, chương trình, dự án phát triển hạ tầng năng lượng trọng điểm, đồng thời bảo đảm phát triển hài hòa giữa các địa phương, vùng, miền.

1.3.3. Về đổi mới doanh nghiệp nhà nước

Vụ Kế hoạch – Tài chính chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Khẩn trương tiến hành rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng và phân loại doanh nghiệp, dự án, công trình đầu tư và vốn, tài sản nhà nước để có giải pháp cơ cấu lại, xử lý phù hợp. Quyết liệt xử lý từng bước dứt điểm các vấn đề tồn đọng kéo dài, các doanh nghiệp, dự án đầu tư thua lỗ, kém hiệu quả. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và doanh nghiệp có vốn nhà nước; có các giải pháp phù hợp để lành mạnh hóa tình hình tài chính, xử lý dứt điểm tồn đọng tài chính, nợ không có khả năng thanh toán và các tài sản không sinh lời trong các Tổng công ty và doanh nghiệp thành viên. Thúc đẩy công khai, minh bạch thông tin doanh nghiệp và tăng cường trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả đầu tư kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp; đẩy mạnh thoái vốn đầu tư ngoài ngành, lĩnh vực kinh doanh kém hiệu quả, mất vốn nhà nước; tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính, khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải, không hiệu quả. Phát huy vai trò của doanh nghiệp nhà nước tham gia vào các dự án quan trọng, quy mô lớn, có tác động dẫn đầu, lan tỏa trong các ngành kinh tế chủ lực, các ngành, lĩnh vực mới, tạo động lực và góp phần thúc đẩy tăng trưởng.

- Phối với Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Ủy ban) và Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) thực hiện việc chuyển giao đồng thời và nguyên trạng quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại 11 doanh nghiệp từ Bộ Công Thương về Ủy ban và SCIC trong giai đoạn 2024-2025.

2. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh

2.1. Về hoàn thiện thể chế, pháp luật

2.1.1. Về công tác chung

Vụ Pháp chế chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tập trung theo dõi, đôn đốc các đơn vị xây dựng, bảo đảm tiến độ chất lượng các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 (Chi tiết tại Phụ lục IV).

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm công tác rà soát, thẩm định, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật, bám sát Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích, lợi ích cục bộ. Triển khai hiệu quả công tác xây dựng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh và các cơ chế, chính sách đặc thù đã được Quốc hội thông qua.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật; chú trọng xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập. Phát huy vai trò thành viên Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật, nhất là đối với những việc cụ thể, phức tạp liên quan đến ngành, lĩnh vực Công Thương; khẩn trương xử lý kết quả rà soát văn bản theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc hội và Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả phối hợp trong xây dựng, ban hành, rà soát, kiểm tra và thực thi văn bản quy phạm pháp luật.

- Nâng cao vai trò, năng lực, tính chuyên nghiệp, chất lượng và tăng cường truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hoá hệ thống trợ giúp pháp lý. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp... Thực hiện tốt công tác hợp tác quốc tế về xây dựng pháp luật; hoàn thiện pháp luật về tương trợ tư pháp; tích

cực, chủ động trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế. Tăng cường công tác hướng dẫn thực hiện pháp luật, công tác truyền thông về chính sách, pháp luật.

2.1.2. Trong lĩnh vực công nghiệp

a) Cục Công nghiệp chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tập trung hoàn thiện thể chế phát triển công nghiệp, trong đó, chú trọng hoàn thiện cơ chế quản lý của nhà nước với phát triển công nghiệp, hạn chế sự chông chéo, bảo đảm tính ổn định, nhất quán, khuyến khích phát triển sản xuất. Thực hiện tốt việc phân cấp, phân quyền để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển công nghiệp.

- Khẩn trương xây dựng Luật Công nghiệp trọng điểm, là các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp ưu tiên và công nghiệp mũi nhọn; xác định nguồn lực trong nước là cơ bản, chiến lược, lâu dài và quyết định, nguồn lực bên ngoài là quan trọng, đột phá; doanh nghiệp trong nước (bao gồm cả doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân) là động lực chính, chủ đạo; doanh nghiệp FDI có vai trò quan trọng, đột phá theo định hướng tại Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương;

- Khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ phê duyệt Nghị định sửa đổi Nghị định số 111/2015/NĐ-CP về phát triển công nghiệp hỗ trợ.

- Nghiên cứu, xây dựng Nghị định của Chính phủ về điều kiện đầu tư kinh doanh đối với các ngành công nghiệp thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; bảo đảm quy mô sản xuất hiệu quả và chất lượng sản phẩm trong ngành.

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc sửa đổi, bổ sung Luật Khoáng sản, làm căn cứ cho hiệu quả của các hoạt động khai thác và chế biến, sử dụng các loại khoáng sản.

b) Cục Hóa chất chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tập trung rà soát lại hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới lĩnh vực hóa chất thuộc ngành Công Thương để xây dựng, đề xuất, kiến nghị bổ sung, sửa đổi hoặc ban hành mới các tiêu chuẩn, quy chuẩn, các quy định, phù hợp công nghệ sản xuất, tình hình phát triển của đất nước và thông lệ quốc tế trong lĩnh vực quản lý hóa chất.

c) Cục Công Thương địa phương chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công.

2.1.3. Trong lĩnh vực Năng lượng

a) Đối với ngành công nghiệp Dầu khí

Vụ Dầu khí và Than chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện khung pháp lý đối với ngành dầu khí, đảm bảo phù hợp với Luật Dầu khí (sửa đổi) đã được thông qua nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và phù hợp với tình hình mới của

ngành dầu khí.

b) Đối với ngành công nghiệp Điện

Cục Điều tiết điện lực chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tập trung triển khai xây dựng dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) ngay khi có Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về việc giao nhiệm vụ soạn thảo Dự án Luật.

- Hoàn thiện dự thảo và quyết định thay thế Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2024.

- Nghiên cứu, rà soát và đề xuất xây dựng hoặc hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến điều tiết điện lực.

2.1.4. Trong lĩnh vực thương mại

a) Cục Xuất nhập khẩu chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15/8/2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo.

b) Vụ Thị trường trong nước chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Nghị định thay thế Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; tiếp tục phối hợp xây dựng Nghị định quản lý mặt hàng thuốc lá thế hệ mới.

c) Cục Thương mại điện tử và kinh tế số chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

Bám sát tình hình phát triển thương mại điện tử, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện khung khổ pháp lý điều chỉnh hoạt động thương mại điện tử cho phù hợp với Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) và Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi).

d) Cục Phòng vệ thương mại chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét hoàn thiện hệ thống pháp luật, củng cố thể chế về PVTM để bảo vệ nền kinh tế, doanh nghiệp, thị trường trong nước phù hợp với các cam kết quốc tế. Tích hợp công cụ PVTM vào các kế hoạch, chủ trương, chính sách về phát triển sản xuất trong nước.

- Xây dựng trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

đ) Ủy ban cạnh tranh quốc gia chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan

- Rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền về việc hoàn thiện cơ cấu tổ chức, năng lực thực thi của Ủy ban cạnh tranh quốc gia để đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh cho nền kinh tế, các doanh nghiệp.

- Thúc đẩy vai trò của Ủy ban cạnh tranh quốc gia nhằm triển khai hiệu quả Luật Cạnh tranh năm 2018.

- Xây dựng và trình ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.

- Khẩn trương hoàn thiện và trình ban hành Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về chế độ bồi dưỡng đối với thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, người tiến hành tố tụng cạnh tranh, người giám định, người phiên dịch, người làm chứng theo quy định của Luật Cạnh tranh.

e) Tổng cục Quản lý Thị trường chủ trì, phối hợp với các Sở Công Thương và các đơn vị liên quan

Tiếp tục rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền về hoàn thiện cơ sở pháp lý và tiếp tục thực hiện chuyển đổi số, số hóa mạnh mẽ hoạt động của lực lượng QLTT.

2.1.5. Trong lĩnh vực Hội nhập quốc tế

Vụ Chính sách thương mại đa biên chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan:

Thúc đẩy nội luật hóa, tranh thủ hiệu quả các FTA đã ký kết, đặc biệt là EVFTA, RCEP, CPTPP và đàm phán, ký kết các khuôn khổ hợp tác mới.

2.2. Về xây dựng và hoàn thiện chính sách, quy hoạch

2.2.1. Về công tác chung

Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được phân công:

- Tiếp tục rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách nhằm gỡ khó khăn, vướng mắc để phục hồi và phát triển ổn định, lành mạnh, bền vững đối với ngành Công Thương.

- Khẩn trương xây dựng và trình cấp có thẩm quyền các nhiệm vụ (tại Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ, các Quyết định của Chính phủ...) và tại Phụ lục III kèm theo.

2.2.2. Trong lĩnh vực công nghiệp

a) Cục Công nghiệp chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và trình Chính phủ các chiến lược phát triển các ngành công nghiệp như: sữa, thép, giấy, ô tô...

- Khẩn trương hoàn thiện và trình ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021

- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để sớm đưa các mỏ vào khai thác, sử dụng, tạo nguồn động lực tăng trưởng mới; đồng thời bảo đảm tự chủ một phần nguồn cung nguyên liệu cho các ngành luyện kim, vật liệu, đáp ứng nhu cầu về nguyên liệu trong nước và xuất khẩu.

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển CNHT nhằm tạo cơ chế tháo gỡ các điểm nghẽn về thị trường, tín dụng cho các doanh nghiệp CNHT, đồng thời tạo cơ sở trực tiếp tiến hành các hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp, thúc đẩy các doanh nghiệp CNHT trong nước tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, gia tăng tỷ lệ nội địa hóa của các ngành công nghiệp.

- Phối hợp với các Bộ ngành trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách mới tập trung hỗ trợ để thúc đẩy nhanh các dự án lớn trong ngành cơ khí; trong đó có chính sách ưu đãi đầu tư đặc biệt theo quy định của Luật Đầu tư để hình thành các dự án lớn, gia tăng tỷ lệ nội địa hóa, chuyển giao và làm chủ công nghệ thiết kế, chế tạo.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng chính sách thúc đẩy phát triển sản xuất thiết bị điện để tận dụng cơ hội thị trường từ Quy hoạch Điện VIII đã được phê duyệt.

- Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển bền vững ngành dệt may và da giày để tập trung phát triển nguyên phụ liệu cho ngành.

b) Cục Hóa chất chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển công nghiệp hóa dược.

- Xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức triển khai thực hiện.

2.2.3. Trong ngành năng lượng

a) Đối với ngành công nghiệp Dầu khí và công nghiệp Than

Vụ Dầu khí và Than chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Triển khai Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chiến lược phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đối với lĩnh vực dầu khí và than.

- Tích cực đôn đốc triển khai nội dung liên quan đến thị trường than, thị trường khí theo Đề án thị trường năng lượng cạnh tranh giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2233/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2020.

b) Đối với ngành công nghiệp Điện

- Về phát triển nguồn điện và năng lượng tái tạo:

Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu, xây dựng và trình phê duyệt các cơ chế, chính sách phát triển điện lực và năng lượng tái tạo phù hợp với mục tiêu, quy hoạch, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và quy định của pháp luật.

+ Sớm hoàn thiện Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch điện VIII trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt, đảm bảo đáp ứng tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26 và Tuyên bố chính trị về chuyển dịch năng lượng công bằng (JETP).

+ Triển khai nghiên cứu, xây dựng mới Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo trên cả nước theo định hướng phát triển điện nông thôn tại Quyết định 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.

+ Xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển ngành điện lực Việt Nam cho giai đoạn mới.

- Về điều tiết điện lực:

Cục Điều tiết Điện lực chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Hoàn thiện và trình ban hành quyết định thay thế Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2024.

+ Phối hợp với Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về các vấn đề liên quan đến Đề án chuyển đổi Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia thành Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện trực thuộc Ủy ban và chuyển về Bộ Công Thương theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

+ Phối hợp với Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đơn đốc, chỉ đạo EVN khẩn trương triển khai để sớm hoàn thành dự án cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ công tác điều khiển, điều độ hệ thống điện, điều hành giao dịch thị trường điện.

+ Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan để triển khai cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa khách hàng và đơn vị phát điện sử dụng năng lượng tái tạo.

2.2.4. Trong lĩnh vực thương mại

a) Cục Xuất nhập khẩu chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Cục Thương mại điện tử và kinh tế số chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

Xây dựng và trình ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2026 – 2030.

c) Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Xây dựng và trình ban hành Chiến lược phát triển thị trường bán lẻ của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2.2.5. Về cải cách thủ tục hành chính

Văn phòng Bộ chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Xây dựng, trình ban hành ban hành và triển khai kịp thời các Kế hoạch thực hiện để cụ thể hóa việc thực thi các nhiệm vụ được giao tại các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch của Chính phủ về công tác Kiểm soát TTHC.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2169/QĐ-BCT ngày 20 tháng 9 năm 2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Bộ Công Thương giai đoạn 2021 – 2030.

- Tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, không để phát sinh thủ tục, quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật mới không cần thiết, không phù hợp, thiếu tính khả thi.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa Bộ Công Thương và các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị thuộc ngành Công Thương để nâng cao hiệu quả thực thi công vụ, khơi thông nguồn lực, phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, kịp thời chấn chỉnh và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác kiểm soát TTHC, đặc biệt là công tác công bố công khai TTHC hạn chế tình trạng chậm tiến độ, quy định về thời hạn công bố, công khai TTHC.

3. Đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại

3.1. Về hạ tầng năng lượng

3.1.1. Các đơn vị phụ trách về năng lượng theo chức năng, nhiệm vụ được phân công

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai thi công các công trình hạ tầng năng lượng quan trọng quốc gia; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án hạ tầng năng lượng, đặc biệt là trong công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư...

- Chủ động xây dựng, báo cáo cấp có thẩm quyền về việc ban hành cơ chế đặc thù hoặc bổ sung nguồn lực để thực hiện các công trình năng lượng trọng điểm quốc gia trong trường hợp cần thiết.

3.1.2. Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Cục Điều tiết điện lực theo chức năng, nhiệm vụ được phân công chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan

Tham mưu Lãnh đạo Bộ và chỉ đạo EVN và các đơn vị liên quan đảm bảo tiến độ đầu tư, xây dựng các công trình nguồn điện, lưới điện trọng điểm, đặc biệt là các công trình phục vụ giải tỏa công suất phát của các nguồn điện năng lượng tái

tạo (gió, mặt trời).

3.2. Về hạ tầng cụm công nghiệp

Cục Công Thương địa phương chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tiếp tục hoàn thiện khung chính sách và pháp luật về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (CCN) theo hướng tăng cường hiệu quả, quản lý chặt chẽ, khắc phục những bất cập của các quy định hiện hành về quản lý CCN.

- Tăng cường công tác phổ biến, nâng cao nhận thức về cơ chế, chính sách quản lý, phát triển CCN cho cán bộ quản lý CCN của các tỉnh, thành phố.

3.3. Về hạ tầng thương mại

3.3.1. Vụ Thị trường trong nước chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan

Phối hợp với các bộ, ngành và địa phương, doanh nghiệp triển khai các tiêu chí, tiêu chuẩn về hạ tầng thương mại (tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong giai đoạn 2021-2025; mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm theo Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 11856) về chợ kinh doanh thực phẩm...).

3.3.2. Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan

Tiếp tục thúc đẩy phát triển hạ tầng thương mại điện tử, tạo động lực phát triển kinh tế số và thương mại điện tử, góp phần tạo ra một không gian phát triển mới.

4. Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế ban đêm, thương mại điện tử, các ngành, lĩnh vực mới nổi, các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả

4.1. Về phát triển các ngành công nghiệp số, công nghiệp công nghệ cao

Cục Công nghiệp, Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Kế hoạch – Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ được phân công chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tăng cường đầu tư, đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu phát triển (R&D), ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đặc biệt là thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào sản xuất công nghiệp.

- Tập trung đầu tư xây dựng một số cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ có đủ năng lực tiếp thu làm chủ công nghệ mới, sáng tạo công nghệ phục vụ phát triển các ngành, lĩnh vực công nghiệp ưu tiên, phù hợp với định hướng chiến lược phát triển KH&CN quốc gia, ngành và quy hoạch tổng thể phát triển các tổ chức KH&CN công lập quốc gia giai đoạn tới.

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp về phát triển ngành công nghiệp công nghệ cao một cách toàn diện về đầu tư phát triển, hỗ trợ nguồn lực, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

4.2. Về phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn

4.2.1. Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan

Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công cho Bộ Công Thương tại các Chiến lược, Đề án về tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, sản xuất và tiêu dùng bền vững... đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành; các Chương trình, Kế hoạch đã được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt.

4.2.2. Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Vụ Dầu khí và Than theo chức năng, nhiệm vụ được phân công

- Nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành các cơ chế chính sách thu hút nguồn lực đầu tư, sử dụng hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ của các đối tác quốc tế, nhất là các đối tác trong Quan hệ đối tác về chuyển đổi năng lượng công bằng với G7 vào lĩnh vực năng lượng sạch, tái tạo, chuyển đổi xanh.

- Đẩy mạnh chuyển đổi năng lượng xanh, phát triển năng lượng tái tạo, hydrogen; hoàn thành khảo sát, đánh giá năng lượng tái tạo ngoài khơi.

4.3. Về phát triển thương mại số, điện tử

Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Đẩy mạnh đào tạo, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về TMĐT và các chính sách phát triển KTS; đấu tranh chống hàng giả trong TMĐT, cảnh báo các hành vi vi phạm trong TMĐT; xây dựng các kênh truyền thông về TMĐT trên các nền tảng mạng xã hội như Youtube, Tiktok, Facebook...; nâng cao năng lực thực thi pháp luật và xử lý vi phạm trong TMĐT...

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh công tác phối hợp với Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan trong việc thanh tra các đơn vị chấp hành pháp luật về thương mại điện tử theo Kế hoạch đã được phê duyệt và các chuyên đề đột xuất theo yêu cầu nhiệm vụ; thực hiện có hiệu quả việc giải quyết phản ánh, khiếu nại và tranh chấp thông qua “Hệ thống quản lý và giải quyết phản ánh, tranh chấp trực tuyến trong thương mại điện tử”.

- Tiếp tục rà soát, yêu cầu và hướng dẫn các thương nhân, tổ chức, cá nhân sở hữu website/ứng dụng TMĐT cập nhật thông tin, chính sách, bổ sung hồ sơ đáp ứng quy định tại Nghị định 85/2021/NĐ-CP, yêu cầu và hướng dẫn doanh nghiệp, tổ chức sở hữu website/ứng dụng cung cấp dịch vụ Hướng dẫn doanh nghiệp Nâng cấp Cổng online.gov.vn đáp ứng các quy định mới của Nghị định số 85/2021/NĐ-CP. Phối hợp với các Sở Công Thương rà soát các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để cung cấp dịch vụ TMĐT tại Việt Nam.

- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số và TMĐT trong hoạt động sản xuất kinh doanh; Triển khai giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp xuất nhập khẩu khai báo C/O (ecosys.gov.vn) mẫu Vsign và Dịch vụ hỗ trợ khai báo xuất xứ hàng hoá; Triển khai các giải pháp, chương trình kết nối tiêu thụ hàng hóa tại thị trường nội địa và đẩy mạnh xuất khẩu qua TMĐT xuyên biên giới; Chủ động cung cấp thông tin về các hoạt động, sự kiện, vấn đề nổi bật liên quan TMĐT, phát triển kinh tế số ngành Công Thương để cộng đồng cập nhật và nắm bắt thông tin; Tổ chức các chương trình liên kết vùng trong phát triển TMĐT; Triển khai sự kiện ngày mua sắm trực tuyến 2024.

- Tiếp tục phát huy vai trò tích cực trong Ủy ban Điều phối về TMĐT và Kinh tế số trong ASEAN (ACCED) với trọng tâm là đơn vị chủ trì đàm phán Hiệp định khung ASEAN về Kinh tế số; Đẩy mạnh hoạt động hợp tác đa phương, song phương về thương mại điện tử và kinh tế số, từ đó, thúc đẩy thương mại điện tử xuyên biên giới; Thực hiện công tác triển khai Hiệp định ASEAN về TMĐT và Chương TMĐT trong các Hiệp định mà Việt Nam tham gia.

5. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nguồn nhân lực trong lĩnh vực công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo, chip và chất bán dẫn gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo khởi nghiệp

5.1. Về phát triển nguồn nhân lực

Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì phối hợp với các cơ sở đào tạo thuộc Bộ

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm trong các trường nghề thuộc Bộ.

- Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đẩy mạnh thực hiện tự chủ giáo dục đại học, tăng đầu tư từ ngân sách nhà nước để tạo sự chuyển biến về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, ưu tiên đầu tư phát triển một số ngành đào tạo quan trọng phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của ngành như ngành sản xuất chip bán dẫn, hydrogen xanh, thương mại điện tử...

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển đội ngũ nhà giáo; tiếp tục triển khai lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho các cơ sở giáo dục, đào tạo; đổi mới đánh giá người học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế; tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra - đánh giá và công tác quản lý giáo dục.

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp và kỹ năng nghề; tập trung cho công tác tuyển sinh, nhất là tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp; đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động, nhất là ở những địa bàn, khu vực kinh tế trọng điểm, tập trung đông các khu công nghiệp, khu chế xuất; thúc đẩy đào tạo lao động có trình độ tay nghề cao. Đẩy nhanh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh hiện đại hóa cơ sở vật chất và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo. Đẩy mạnh việc thu hút sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Nâng cao năng lực và đẩy mạnh công tác dự báo nhu cầu sử dụng lao động, nhu cầu đào tạo nghề nghiệp của doanh nghiệp. Tăng cường liên kết đào tạo giữa các cơ sở đào tạo của ngành với hệ thống đào tạo của các nước phát triển và đưa sinh viên đi đào tạo và làm việc ở nước ngoài.

5.2. Về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo

Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các đơn vị nghiên cứu thuộc

Bộ:

- Tiếp tục rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ khung khổ pháp lý thúc đẩy sự phát triển của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm.

- Chỉ đạo các viện, trường trực thuộc đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, cải tiến, đổi mới công nghệ theo nhu cầu/đơn đặt hàng của doanh nghiệp và thúc đẩy thương mại hoá, đưa kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ vào sản xuất, kinh doanh.

- Thúc đẩy mạnh mẽ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia; tăng cường hợp tác giữa các Viện nghiên cứu, trường đại học trực thuộc Bộ với các tổ chức nghiên cứu, đào tạo có uy tín ở trong và ngoài nước nhằm trao đổi, chia sẻ, hợp tác nghiên cứu, tiếp thu trình độ chuyên môn và kỹ năng quản lý tiên tiến của khu vực và quốc tế, phù hợp xu thế hội nhập và sự phát triển công nghiệp 4.0; gắn kết chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước thuộc Bộ, các doanh nghiệp với các Viện nghiên cứu.

- Triển khai hiệu quả có trọng điểm các đề án, chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, tập trung xác định và triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ các sản phẩm quốc gia, sản phẩm trọng điểm, sản phẩm chủ lực của địa phương; tăng cường vai trò tư vấn chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tổ chức nghiên cứu khoa học.

- Đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương theo hướng đồng bộ, hội nhập quốc tế; hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa.

- Tích cực, chủ động hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

6. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường

6.1. Về ứng phó với biến đổi khí hậu

Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu được phân công cho tại Đề án triển khai kết quả COP26, Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh của ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050.

- Triển khai đánh giá tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu và tăng cường quản lý các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu đối với ngành Công Thương; tập trung thực hiện các sáng kiến, cam kết Việt Nam tham gia tại COP28 được phân công cho Bộ Công Thương.

6.2. Về bảo vệ môi trường

Cục Kỹ thuật và An toàn môi trường công nghiệp chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trong lĩnh vực công nghiệp.

- Bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập và ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước; đẩy mạnh hợp tác với các quốc gia thượng nguồn và các tổ chức quốc tế trong việc bảo vệ và sử dụng có hiệu quả tài nguyên nước ở lưu vực các dòng sông xuyên biên giới, nhất là sông Mê Công và sông Hồng.

- Nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo, trọng tâm là dự báo, cảnh báo các thiên tai, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ phòng, tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai trong tình hình mới.

7. Thúc đẩy phát triển liên kết vùng, Hội đồng vùng, thực hiện nghiêm quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; đẩy nhanh tốc độ, nâng cao chất lượng đô thị hoá và kinh tế đô thị.

Các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được phân công:

- Tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo các Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh 6 vùng kinh tế - xã hội.

- Khẩn trương triển khai thực hiện hiệu quả các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch vùng.

8. Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính

8.1. Về công tác phân cấp, phân quyền

Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tiếp tục tham mưu, trình cấp có thẩm quyền xem xét, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực cấp dưới và tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Thực hiện quyết liệt việc sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tăng cường phân cấp và tính chủ động cho các đơn vị sự nghiệp công lập; hoàn thành việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ.

- Hoàn thành việc xây dựng vị trí việc làm cán bộ, công chức và hệ thống chính trị, bảo đảm yêu cầu trả lương theo chức danh lãnh đạo và vị trí việc làm từ ngày 01/7/2024.

8.2. Về xây dựng Chính phủ số

Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số theo chức năng, nhiệm vụ được phân công chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tập trung xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia. Tập trung thực hiện và sớm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công trong các Chương trình, Chiến lược quốc gia về Chuyển đổi số,

Chính phủ số.

- Đẩy mạnh phát triển các hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, đảm bảo toàn trình và chất lượng.

- Tiếp tục hoàn thiện các hệ thống nền tảng nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số tại Bộ Công Thương; Tiếp tục hoàn thiện DVCTT, duy trì và vận hành hệ thống thanh toán điện tử trên Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử và Cổng DVC Bộ Công Thương.

- Tổ chức đánh giá, xếp hạng về mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin, mức độ phát triển chính phủ điện tử, mức độ số hóa trong hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ.

- Tiếp tục triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, phối hợp các đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ Công Thương để đảm bảo việc trao đổi thông tin về C/O mẫu D với ASW được thông suốt; Hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng các DVCTT của Bộ Công Thương.

- Tiếp tục kết nối thêm các DVCTT toàn trình đủ điều kiện với Cổng Dịch vụ công quốc gia; Tiếp tục hoàn thiện các văn bản về ứng dụng CNTT, Chính phủ điện tử của Bộ phù hợp với Nghị định 96/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương.

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan để nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý cán bộ theo mẫu lý lịch 2c hợp nhất (với 109 trường dữ liệu thông tin) theo quy định tại Thông tư 06/2023/TT-BNV; Đẩy mạnh việc ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trên hệ thống quản lý văn bản điện tử của Bộ.

8.3. Về phòng chống tham nhũng

Thanh tra Bộ chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nhất là Luật phòng, chống tham nhũng 2018, các kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị về công tác phòng, chống tham nhũng. Thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác và các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2030; Kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 của Bộ Công Thương. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tăng cường, nâng cao hiệu quả phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng; tập trung thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực nhạy cảm, có nguy cơ tham nhũng cao hoặc có nhiều dư luận về tham nhũng; tiến hành thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ trong việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động thanh tra. Thực hiện nghiêm, có hiệu quả Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

- Thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở, phần đầu đạt tỷ lệ trên 85%; thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, phần đầu đạt tỷ lệ trên 90%.”.

9. Tăng cường, củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội

Các đơn vị thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công:

- Tăng cường cảnh giác, tập trung nghiên cứu nắm chắc, đánh giá, dự báo kịp thời, chính xác tình hình, tuyệt đối không chủ quan, không để bị động, bất ngờ, góp phần giữ vững chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia dân tộc, môi trường hòa bình để xây dựng và phát triển đất nước.

- Chủ động nâng cao chất lượng công tác nắm, phân tích, dự báo tình hình, tham mưu chiến lược từ sớm, từ xa, nhất là sự điều chỉnh chính sách của các nước lớn tác động đến lợi ích, an ninh quốc gia Việt Nam. Bảo đảm an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng của đất nước, các hội nghị quốc tế lớn ở Việt Nam.

- Tập trung phát hiện, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động tình báo, gián điệp, hoạt động khủng bố, phá hoại. Làm tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, bảo đảm an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng, an ninh kinh tế. Tập trung tấn công trấn áp mạnh, quyết liệt với các loại tội phạm, nhất là tội phạm kinh tế, tham nhũng, tội phạm xuyên quốc gia, có yếu tố nước ngoài, tội phạm sử dụng công nghệ cao. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, nhất là quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

10. Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các nguồn lực để phục vụ phát triển đất nước, củng cố và nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của Việt Nam

10.1. Các nhiệm vụ chung

Các đơn vị phụ trách thị trường theo chức năng, nhiệm vụ được phân công:

- Tiếp tục củng cố cục diện đối ngoại thuận lợi, giữ đà và triển khai tốt quan hệ với các nước láng giềng, các nước lớn và các đối tác quan trọng đi vào chiều sâu, hiệu quả.

- Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo cấp cao, làm sâu sắc hơn quan hệ song phương với các đối tác quan trọng, gia tăng tin cậy chính trị, đan xen lợi ích.

- Đẩy mạnh công tác vận động chính sách, phát triển thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp khai thác tốt thị trường, tận dụng các Hiệp định thương mại tự do, tháo gỡ khó khăn và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp; kết nối huy động nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài phát triển thương mại, công nghiệp và đầu tư, góp phần xây dựng đất nước

- Tranh thủ cơ hội từ mở rộng, nâng cấp quan hệ với các đối tác để cụ thể hóa các thỏa thuận, cam kết đạt được thành các chương trình, dự án thực chất, hiệu quả. Tổ chức quán triệt, triển khai Kết luận của Bộ Chính trị về Nghị quyết 34-NQ/TW ngày 09/01/2023 của Bộ Chính trị về một số định hướng, chủ trương lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIII và các Đề án phát triển quan hệ của Việt Nam với các đối tác chủ chốt; các Đề án nâng cấp quan hệ với một số đối tác; Quy chế mới quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại.

- Tăng cường phối hợp giữa các trụ cột đối ngoại để phát huy sức mạnh tổng hợp và lợi thế đặc thù của từng trụ cột, đặc biệt là trong công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược.

- Theo dõi, nắm bắt tình hình từ sớm, từ xa, nhất là về tình hình các nước, đối tác quan trọng, các xu thế, vấn đề mới nổi; kịp thời tham mưu các biện pháp ứng phó để tận dụng cơ hội và hóa giải các thách thức.

- Đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế, tranh thủ hiệu quả các nguồn lực bên ngoài, thúc đẩy hợp tác trong những lĩnh vực phục vụ thiết thực cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Triển khai các hoạt động ngoại giao kinh tế phục vụ đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, tiết kiệm tài nguyên, tăng trưởng xanh.

- Đôn đốc triển khai các thỏa thuận, cam kết với các đối tác đã ký kết; thúc đẩy tháo gỡ vướng mắc trong quan hệ kinh tế với các nước; hỗ trợ thu hút đầu tư nước ngoài chất lượng cao, nhất là trong các lĩnh vực mới mang tính đột phá như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển bền vững, chuyển đổi năng lượng...

- Chủ động, tích cực tham gia các diễn đàn đa phương trên cơ sở bám sát đường lối đối ngoại, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc, cân bằng, hài hòa trong ứng xử quốc tế, tiếp tục nâng cao vị thế đất nước.

- Triển khai quyết liệt các cam kết, kết quả đạt được tại các cơ chế, diễn đàn đa phương. Tiếp tục tham gia tích cực trong công tác chuẩn bị đăng cai các sự kiện đa phương quan trọng, nhất là Hội nghị Thượng đỉnh Đối tác vì tăng trưởng xanh và mục tiêu toàn cầu (P4G) năm 2025, Hội nghị APEC năm 2027, tiếp tục đảm nhiệm thành công vai trò đồng Chủ tịch Chương trình Đông Nam Á của OECD (SEARP) giai đoạn 2022-2025...

- Đẩy mạnh vận động ứng cử vào các cơ quan, diễn đàn đa phương quan trọng, đăng cai các hội nghị quốc tế, thúc đẩy vai trò trung gian, hòa giải trong một số vấn đề Việt Nam có lợi ích, khả năng và lợi thế.

10.2. Các nhiệm vụ cụ thể

a) Vụ Chính sách thương mại đa biên chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Đẩy mạnh đàm phán, ký kết các Hiệp định, cam kết, liên kết thương mại mới.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng hiệu quả các cam kết trong các Hiệp định

thương mại tự do (FTA) đã ký kết, đặc biệt là CPTPP, EVFTA, UKVFTA; hoàn tất việc trình cấp có thẩm quyền thông qua và đưa vào thực thi FTA với Israel.

b) Vụ Thị trường châu Á – châu Phi; Vụ Thị trường châu Âu – châu Mỹ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan

- Nâng cao chất lượng công tác phục vụ hoạt động chính trị đối ngoại của Lãnh đạo cấp cao, Lãnh đạo Bộ: tham dự các hội nghị, hội đàm, buổi làm việc, buổi tiếp song phương trong khuôn khổ các Kỳ họp các cấp về hợp tác trong các ngành, lĩnh vực; tháo gỡ các rào cản thương mại và các biện pháp thúc đẩy thương mại; chủ trì tổ chức, phối hợp tham dự các kỳ họp Ủy ban/Tiểu ban hỗn hợp với các nước; các nhóm công tác về thương mại, thực hiện các Biên bản ghi nhớ (MOU)...

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các kết quả các chuyến thăm cấp cao, các Kỳ họp Ủy ban/Tiểu ban hỗn hợp, các thỏa thuận hợp tác của Lãnh đạo Chính phủ, Lãnh đạo Bộ với các nước, cơ quan đối tác về hợp tác kinh tế, thương mại, năng lượng ...

- Hoàn thành đàm phán, thực hiện thủ tục phê duyệt nội bộ tiến tới ký kết các văn kiện hợp tác: (i) MOU hợp tác trong lĩnh vực năng lượng và khoáng sản Việt Nam - Mozambique; (ii) MoU về hợp tác kinh tế, thương mại Việt Nam – Bồ Đào Nha; (iii) Hiệp định Thương mại Việt Nam – Lào; (iv) Thúc đẩy hoàn tất ký kết MOU hợp tác chuyển dịch năng lượng Việt Nam – Nhật Bản; (v) MOU hợp tác trong lĩnh vực khoáng sản giữa Việt Nam và Nam Phi; (vi) Phối hợp với phía Úc thống nhất và chuẩn bị ký kết MOC thành lập cơ chế đối thoại cấp Bộ trưởng về năng lượng, khoáng sản.

- Tăng cường trao đổi với phía đối tác về việc ký kết các văn kiện hợp tác: (i) Chương trình hành động triển khai Bản ghi nhớ về tăng cường hợp tác đảm bảo chuỗi cung ứng hàng hóa Việt - Trung; (ii) Bản ghi nhớ giữa Bộ Công Thương và Chính quyền nhân dân tỉnh Hải Nam về tăng cường hợp tác trong lĩnh vực kinh tế, thương mại; (iii) Bản ghi nhớ hợp tác (MOU) thiết lập cơ chế Đối thoại thương mại cấp Bộ trưởng Việt Nam - Úc giữa Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc (dự kiến tháng 11/2023); (iv) Trao đổi, thống nhất ký kết Kế hoạch triển khai MOU hợp tác chuỗi cung ứng Việt Nam – Nhật Bản; (v) Trao đổi, đàm phán tiến tới ký kết Bản thỏa thuận Thương mại gạo giữa Bộ Công Thương và Bộ Lương Thực, Nông nghiệp và Công nghiệp nhẹ Mông Cổ ...

c) Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành Hội nhập quốc tế về kinh tế chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan

- Đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 93/NQ-CP của Chính phủ về nâng cao hiệu quả HNKQT, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030; tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 93/NQ-CP của các Bộ ngành và Bộ Công Thương.

- Xây dựng Báo cáo trình Chính phủ và Lãnh đạo Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế về tổng kết đánh giá việc tham gia các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) giai đoạn 2012-2023 và kiến nghị định hướng tham gia các FTA thời gian tới.

11. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, nhất là công tác truyền thông

chính sách, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

Văn phòng Bộ, các cơ quan truyền thông thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công:

- Tập trung thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước; chủ động kết nối, phát triển mạng lưới truyền thông từ Trung ương đến địa phương. Tuyên truyền về khát vọng phát triển quốc gia, cổ vũ mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương người tốt, việc tốt.

- Thực hiện tốt tuyên bài, chương trình bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh chống các hành vi sai trái, phản bác các quan điểm, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; thông tin phản hồi kịp thời những vấn đề dư luận quan tâm; triệt phá, gỡ bỏ, ngăn chặn các thông tin xấu, độc, sai sự thật; xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm, từng bước xây dựng văn hoá mạng lành mạnh.

- Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của công dân.

- Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ ở cơ sở, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức chính trị xã hội, doanh nghiệp và người dân, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Tăng cường thông tin đối ngoại, vận động sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế đối với các nỗ lực và kết quả đạt được của Việt Nam trong phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế, bảo đảm an ninh - quốc phòng, toàn vẹn lãnh thổ phù hợp với luật pháp và chuẩn mực quốc tế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí Thứ trưởng

Theo lĩnh vực phụ trách, bám sát các mục tiêu, yêu cầu thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công Thương và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Chương trình hành động, thường xuyên theo dõi, chỉ đạo các Đơn vị chức năng được giao phụ trách triển khai thực hiện; bám sát cơ sở, tăng cường làm việc với các Bộ, ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan để tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp phát triển, bảo đảm hoàn thành toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu được Chính phủ giao cho ngành Công Thương năm 2024; chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ trưởng về kết quả thực hiện.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

- Căn cứ nhiệm vụ và yêu cầu công tác đề ra trong Chương trình này, kết hợp với nhiệm vụ của đơn vị mình xây Kế hoạch hành động cụ thể để triển khai thực hiện phù hợp, đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định.

- Có trách nhiệm tổ chức thực hiện những nhiệm vụ và nội dung công tác thuộc lĩnh vực được giao, bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ, thời hạn yêu cầu;

tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể điều hành trong lĩnh vực phụ trách, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với những vấn đề vượt thẩm quyền; chịu trách nhiệm toàn diện trước Lãnh đạo Bộ về kết quả thực hiện các nhiệm vụ Đơn vị được giao phụ trách.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tổng Công ty, doanh nghiệp thuộc Bộ

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; định kỳ hằng tháng, quý, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại các Phụ lục, gửi Vụ Kế hoạch – Tài chính trước ngày 25 hằng tháng để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ và báo cáo Chính phủ tại các phiên họp thường kỳ Chính phủ.

- Theo dõi sát diễn biến trong nước, quốc tế, chủ động phân tích, đánh giá, dự báo để có giải pháp kịp thời, tổng thể, đồng bộ, tận dụng thời cơ, thuận lợi, giảm thiểu tác động tiêu cực đối với ngành, lĩnh vực phụ trách; tăng cường và đẩy mạnh đầu tư chuyển đổi số, thực hiện công tác thống kê kịp thời, chính xác; định kỳ hằng quý cập nhật kịch bản phát triển ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý, gửi Vụ Kế hoạch – Tài chính tổng hợp, cập nhật kịch bản tăng trưởng chung của ngành.

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các bên liên quan trong tham mưu, đề xuất giải pháp, biện pháp cụ thể điều hành các ngành, lĩnh vực và địa bàn được phân công phụ trách, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

4. Vụ Kế hoạch – Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đơn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra và tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình hành động.

5. Văn phòng Bộ

Chủ trì phối hợp với các đơn vị truyền thông thuộc Bộ, các cơ quan thông tấn, báo chí tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Chương trình hành động này./.

PHỤ LỤC I
CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 155/QĐ-BCT ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch Chính phủ giao	Mục tiêu của Bộ Công Thương	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	Công nghiệp					
1	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	7-8	7-8	Vụ Kế hoạch – Tài chính	Cục Công nghiệp, Cục Hóa chất, Cục Điều tiết Điện lực, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Vụ Dầu khí và Than, Cục Công Thương địa phương
2	Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP	%	Khoảng 24,1 – 24,2	Khoảng 24,1 – 24,2	Vụ Kế hoạch – Tài chính	Cục Công nghiệp, Cục Hóa chất
II	Năng lượng					
1	Tỷ lệ dự phòng công suất nguồn	%	17,5	17,5	Cục Điều tiết Điện lực	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo; Vụ Dầu khí và Than
2	Tổng điện năng sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống	Tỷ kWh	306,4-307,5	306,4-307,5	Cục Điều tiết Điện lực	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo; Vụ Dầu khí và Than
	Tốc độ tăng	%	9,4-9,8	9,4-9,8	Cục Điều tiết Điện lực	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo; Vụ Dầu khí và Than

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch Chính phủ giao	Mục tiêu của Bộ Công Thương	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
3	Tổng công suất nguồn điện (không bao gồm điện mặt trời mái nhà)	MW	78.645	78.645	Cục Điều tiết Điện lực	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo; Vụ Dầu khí và Than
	Tốc độ tăng	%	3,4	3,4	Cục Điều tiết Điện lực	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo; Vụ Dầu khí và Than
III	Xuất nhập khẩu					
1	Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu	%	6	6	Cục Xuất nhập khẩu	Vụ Kế hoạch – Tài chính
	<i>Thị trường châu Á</i>	%		5	<i>Vụ Thị trường châu Á – châu Phi</i>	<i>Vụ Kế hoạch – Tài chính</i>
	<i>Thị trường châu Âu</i>	%		6,3	<i>Vụ Thị trường châu Âu – châu Mỹ</i>	<i>Vụ Kế hoạch – Tài chính</i>
	<i>Thị trường châu Mỹ</i>	%		5,3	<i>Vụ Thị trường châu Âu – châu Mỹ</i>	<i>Vụ Kế hoạch – Tài chính</i>
	<i>Thị trường châu Đại Dương</i>	%		3	<i>Vụ Thị trường châu Á – châu Phi</i>	<i>Vụ Kế hoạch – Tài chính</i>
	<i>Thị trường châu Phi</i>	%		6,5	<i>Vụ Thị trường châu Á – châu Phi</i>	<i>Vụ Kế hoạch – Tài chính</i>

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch Chính phủ giao	Mục tiêu của Bộ Công Thương	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
2	Tốc độ tăng tổng kim ngạch nhập khẩu	%		9,8	Cục Xuất nhập khẩu	Vụ Kế hoạch – Tài chính
	<i>Thị trường châu Á</i>	%		5	<i>Vụ Thị trường châu Á – châu Phi</i>	<i>Vụ Kế hoạch – Tài chính</i>
	<i>Thị trường châu Âu</i>	%		11,9	<i>Vụ Thị trường châu Âu – châu Mỹ</i>	<i>Vụ Kế hoạch – Tài chính</i>
	<i>Thị trường châu Mỹ</i>	%		11,9	<i>Vụ Thị trường châu Âu – châu Mỹ</i>	<i>Vụ Kế hoạch – Tài chính</i>
	<i>Thị trường châu Đại Dương</i>	%		3	<i>Vụ Thị trường châu Á – châu Phi</i>	<i>Vụ Kế hoạch – Tài chính</i>
	<i>Thị trường châu Phi</i>	%		7	<i>Vụ Thị trường châu Á – châu Phi</i>	<i>Vụ Kế hoạch – Tài chính</i>
1	Cán cân thương mại (Nhập siêu – Xuất siêu)	Tỷ USD		15	Cục Xuất nhập khẩu	Vụ Kế hoạch – Tài chính
IV	Thương mại nội địa					
1	Tốc độ tăng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	%	9	9	Vụ Thị trường trong nước	Vụ Kế hoạch – Tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch Chính phủ giao	Mục tiêu của Bộ Công Thương	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
2	Tăng trưởng thị trường thương mại điện tử B2C	%	18-20	18-20	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Vụ Kế hoạch – Tài chính
3	Tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử	%	58-60	59-60	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Vụ Kế hoạch – Tài chính

PHỤ LỤC II
KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2024 (theo giá so sánh năm 2010)
(Kèm theo Quyết định số 155/QĐ-BCT ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Đơn vị: %

TT	Ngành kinh tế	Kịch bản tăng trưởng ngành Công Thương năm 2024							
		Quý I	Quý II	6 tháng	Quý III	9 tháng	Quý IV	Cả năm	
I	Công nghiệp								
1	IIP chung	104,86 - 105,51	105,97 - 106,68	105,43 - 106,11	106,49 - 107,20	105,81 - 106,49	106,99 - 107,72	106,14 - 106,84	
2	Khai khoáng	98,07 - 99,30	99,05 - 100,49	98,57 - 99,90	99,64 - 100,79	98,88 - 100,17	99,42 - 100,96	99,02 - 100,37	
3	Công nghiệp chế biến, chế tạo	105,80 - 106,31	106,92 - 107,52	106,38 - 106,94	107,13 - 107,88	106,65 - 107,28	107,71 - 108,41	106,96 - 107,61	
4	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	105,02 - 106,13	105,92 - 106,84	105,49 - 106,51	106,92 - 107,11	106,00 - 106,72	107,19 - 107,61	106,29 - 106,94	
II	Năng lượng								
1	Tốc độ tăng điện năng sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống	9,6	10,4	10	8,8	9,6	7,6	9,1	
III	Xuất nhập khẩu								
1	Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu	8,7	8,3	8,5	5,3	7,3	2,6	6,0	

TT	Ngành kinh tế	Kịch bản tăng trưởng ngành Công Thương năm 2024						
		Quý I	Quý II	6 tháng	Quý III	9 tháng	Quý IV	Cả năm
2	Tốc độ tăng tổng kim ngạch nhập khẩu	9,9	13,7	11,8	11,9	11,9	7,0	10,5
IV	Thị trường trong nước							
1	Tốc độ tăng mức bán lẻ hàng hóa	12,0	8,0	10,0	7,0	9,0	9,1	9,0

PHỤ LỤC III
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRÌNH THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TRONG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 155/QĐ-BCT ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn trình	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cấp trình
1	Chiến lược phát triển ngành sửa giai đoạn đến 2030, tầm nhìn đến 2045	T11	Viện Nghiên cứu chiến lược và chính sách Công Thương	Thủ tướng Chính phủ
2	Chiến lược phát triển ngành giấy giai đoạn đến 2030, tầm nhìn đến 2045	T11	Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulo	Thủ tướng Chính phủ
3	Chiến lược ngành thép giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	T11	Viện Nghiên cứu chiến lược và chính sách Công Thương	Thủ tướng Chính phủ
4	Chiến lược ngành ô tô giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	T11	Viện Nghiên cứu chiến lược và chính sách Công Thương	Thủ tướng Chính phủ
5	Chiến lược về sản xuất năng lượng hydrogen đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	T11	Vụ Dầu khí và Than	Thủ tướng Chính phủ
6	Chiến lược phát triển ngành điện lực Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	T12	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo	Thủ tướng Chính phủ
7	Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam giai đoạn thời kỳ 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2045	T8	Cục Xuất nhập khẩu	Thủ tướng Chính phủ
8	Đề án tổng thể về việc đề nghị các nước công nhận Việt Nam là quốc gia có nền kinh tế thị trường trong các vụ việc phòng vệ thương mại giai đoạn 2024-2030	T9	Cục Phòng vệ Thương mại	Thủ tướng Chính phủ

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn trình	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cấp trình
9	Chương trình quốc gia về hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu	T10	Vụ Kế hoạch – Tài chính	Thủ tướng Chính phủ
10	Chiến lược phát triển thị trường bán lẻ Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	T11	Viện Nghiên cứu chiến lược và chính sách Công Thương	Thủ tướng Chính phủ
11	Kế hoạch tổng thể về phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2026-2030	T12	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Thủ tướng Chính phủ
12	Chương trình phát triển công nghiệp hóa dược	T12	Cục Hóa chất	Thủ tướng Chính phủ
13	Chương trình phát triển bền vững Dệt may, Da giày giai đoạn 2030, tầm nhìn đến năm 2045	T12	Cục Công nghiệp	Thủ tướng Chính phủ

PHỤ LỤC IV

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO BỘ CÔNG THƯƠNG TRÌNH CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
BAN HÀNH VÀ BAN HÀNH THEO THẨM QUYỀN NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 155 /QĐ-BCT ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên văn bản	Đơn vị chủ trì xây dựng	Thời gian trình	Cấp trình
I	Dự thảo Luật			
1.	Luật Hóa chất (sửa đổi)	Cục Hóa chất	T7	Chính phủ
2.	Luật Điện lực (sửa đổi)	Cục Điều tiết Điện lực	T7	Chính phủ
II	Dự thảo Nghị định			
1.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và Nghị định sửa đổi Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí.	Tổng cục Quản lý thị trường	T5	Chính phủ
2.	Nghị định thay thế các Nghị định về kinh doanh xăng dầu	Vụ Thị trường trong nước	T6	Chính phủ
3.	Nghị định thay thế Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa	Vụ Thị trường trong nước	T9	Chính phủ

4.	Nghị định thay thế Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý Ngoại thương và các biện pháp phòng vệ thương mại.	Cục Phòng vệ thương mại	T11	Chính phủ
5.	Nghị định quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến hoạt động mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài tại Việt Nam.	Vụ Kế hoạch – Tài chính	T11	Chính phủ
6.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công	Cục Công Thương địa phương	T12	Chính phủ
7.	Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện với khách hàng sử dụng điện lớn	Cục Điều tiết điện lực	T5	Chính phủ
II				
Dự thảo Quyết định				
1.	Quyết định ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.	Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia	T4	Thủ tướng Chính phủ
2.	Quyết định về chế độ bồi dưỡng đối với thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, người tiến hành tố tụng cạnh tranh, người giám định, người phiên dịch, người làm chứng	Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia	T11	Thủ tướng Chính phủ
III				
Thông tư				
1.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2016/TT-BCT ngày 20 tháng 9 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á Âu	Cục Xuất nhập khẩu	T1	Bộ trưởng
2.	Thông tư sửa đổi một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực nhượng quyền thương mại, văn phòng đại diện và chi nhánh của thương nhân nước ngoài, hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài	Vụ Kế hoạch – Tài chính	T3	Bộ trưởng
3.	Thông tư quy định việc nhập khẩu mặt hàng gạo và lá thuốc lá khô theo hạn ngạch thuế quan có xuất xứ từ Vương quốc Campuchia năm 2023 và năm 2024	Cục Xuất nhập khẩu	T3	Bộ trưởng

4.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực xuất nhập khẩu	Cục Xuất nhập khẩu	T5	Bộ trưởng
5.	Thông tư quy định về việc tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất mặt hàng quặng và tinh quặng Monazite	Cục Xuất nhập khẩu	T5	Bộ trưởng
6.	Thông tư quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình mỏ khoáng sản	Cục Công nghiệp	T6	Bộ trưởng
7.	Thông tư sửa đổi 1:2024 QCVN 05A:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm	Cục Hóa chất	T11	Bộ trưởng
8.	Thông tư quy định về phân cấp và lập báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí	Vụ Dầu khí và Than	T9	Bộ trưởng
9.	Thông tư quy định một số nội dung kỹ thuật trong hoạt động dầu khí (thay thế Thông tư số 17/2020/TT-BCT ngày 17/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về bảo quản và hủy bỏ giếng khoan dầu khí và hướng dẫn một số nội dung cần thiết khác theo quy định của Luật Dầu khí năm 2022 và Nghị định số 45/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí).	Vụ Dầu khí và Than	T10	Bộ trưởng
10.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2017/TT-BCT ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện quy định về khu (điểm) chợ biên giới tại Hiệp định thương mại biên giới Việt Nam – Trung Quốc	Vụ Thị trường trong nước	T10	Bộ trưởng
11.	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, cấp thẻ thanh tra và một số nội dung về thanh tra chuyên ngành Công Thương	Thanh tra Bộ	T10	Bộ trưởng
12.	Thông tư quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp	Cục Công Thương địa phương	T11	Bộ trưởng
13.	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật an toàn về sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Thuốc nổ nhũ tương dùng cho mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí nổ	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	T11	Bộ trưởng
14.	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật an toàn về sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Thuốc nổ ANFO	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường	T11	Bộ trưởng

			công nghiệp			
15.	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật an toàn về sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Kíp nổ điện số 8		Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	T11		Bộ trưởng
16.	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật an toàn về sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Kíp nổ điện vi sai		Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	T11		Bộ trưởng
17.	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật an toàn về sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Kíp nổ đốt số 8		Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	T11		Bộ trưởng
18.	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật an toàn về sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Dây cháy chậm công nghiệp		Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	T11		Bộ trưởng
19.	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật an toàn về sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Dây nổ chịu nước		Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	T11		Bộ trưởng
20.	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật an toàn về sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Thuốc nổ Amonit AD1		Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	T11		Bộ trưởng
21.	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật an toàn về sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Mìn nổ dùng cho thuốc nổ công nghiệp		Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	T11		Bộ trưởng
22.	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với khởi động mềm phòng nổ điện áp đến 6 kV sử dụng trong mỏ hầm lò		Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	T11		Bộ trưởng
23.	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với đèn chiếu sáng phòng nổ điện áp đến 220V sử dụng trong mỏ hầm lò		Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	T11		Bộ trưởng